

# CHÍNH TẢ

(1 tiết)

## I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

– Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài *Quê hương ruột thịt*. Biết viết hoa chữ đầu câu và tên riêng trong bài.

– Luyện viết tiếng có vần khó (*oai/oay*), tiếng có âm đầu hoặc thanh dễ lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương : *l/n* (MB) ; *thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng* (MN).

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– Giấy khổ to hoặc bảng để HS thi tìm từ có tiếng chứa vần *oai/oay*.

– Bảng lớp viết sẵn câu văn của BT3a hay 3b.

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV cho HS tự tìm từ ngữ và viết bảng theo 1 trong 2 yêu cầu sau :

– Từ chứa tiếng bắt đầu bằng *r*, bằng *d* và bằng *gi* (MB).

– Từ chứa tiếng có vần *uôn*, vần *ông* (MN).

### B - DẠY BÀI MỚI

#### 1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

190

+ Thi đọc (theo SGK) trong từng nhóm. Sau đó, cử người đọc đúng và nhanh nhất thi đọc với nhóm khác, GV chấm điểm.

+ Thi viết trên bảng lớp (từng cặp 2 em nhớ và viết lại, những HS khác làm bài trong VBT). GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương HS thuộc câu văn, viết đúng và đẹp.

– GV kết hợp củng cố cách viết phân biệt *l / n* ; hoặc *thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng*, vần *uôi / uôn*.

#### 4. Củng cố, dặn dò

GV lưu ý HS cách trình bày bài chính tả và sửa lỗi đã mắc trong bài ; khuyến khích HS học thuộc câu văn trong BT(3).

## 2. Hướng dẫn HS viết chính tả

### a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc toàn bài 1 lượt (HS theo dõi SGK), sau đó mời 1 hoặc 2 em đọc lại.
- Hướng dẫn HS nắm nội dung bài : *Vì sao chị Sứ rất yêu quê hương mình ?* (Vì đó là nơi chị sinh ra và lớn lên, là nơi có lời hát ru con của mẹ chị và của chị...). (Với lớp HS yếu, GV có thể không hỏi nội dung bài)
- Hướng dẫn HS nhận xét về chính tả : *Chỉ ra những chữ viết hoa trong bài. Cho biết vì sao phải viết hoa các chữ ấy.* (Các chữ đầu tên bài, đầu câu và tên riêng phải viết hoa : *Quê, Chị, Sứ, Chính, Và*)
- HS đọc thầm bài chính tả, tập viết các tiếng khó hoặc dễ lẫn. VD : *nơi, trái sai, da dẻ, ngày xưa* (MB), *ruột thịt, biết bao, quả ngọt, ngủ* (MN).

### b) GV đọc cho HS viết

Lưu ý HS cách trình bày đề bài, ghi đúng dấu chấm lửng (...).

### c) Chấm, chữa bài

- Chữa bài : GV đọc cho HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở.
- GV chấm khoảng 5 đến 7 bài, nhận xét về nội dung viết, chữ viết và cách trình bày bài.

## 3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

### a) Bài tập 2

- Một HS đọc yêu cầu của bài (*Tìm 3 từ có tiếng chứa vần **oai**, 3 từ có tiếng chứa vần **oay**.*)
- Từng tổ (hoặc nhóm) thi tìm đúng, nhanh, nhiều từ chứa tiếng có cặp vần oai/oay, ghi lại vào giấy (hoặc VBT).
- GV kiểm tra kết quả, mời đại diện 1 tổ (nhóm) đọc cho tất cả các thành viên của 1 tổ (nhóm) khác viết chính tả vào bảng con 2 hoặc 3 chữ do tổ (nhóm) mình nghĩ ra. GV cùng cả lớp nhận xét kết quả viết bảng và rút kinh nghiệm. (Tiếp tục như thế với các nhóm khác)

(VD :

- + Các từ có tiếng chứa vần *oai* : khoai, khoan khoái, ngoài, ngoài, ngoài, loại, toại nguyện, phá hoại, quả xoài, thoải thoải, thoải mái,...
- + Các từ có tiếng chứa vần *oay* : xoay, xoay, ngoáy, ngo ngoáy, hí hoáy, loay hoay, nhoay nhoáy, khoáy,...

### b) Bài tập (3) – lựa chọn

- GV chọn BT3a hoặc 3b, cho HS làm theo cách sau :